

CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG DỊCH VỤ ĐỨC NGUYỄN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG DỊCH VỤ ĐỨC NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC NGUYEN SERVICE SUPPLY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DUC NGUYEN SERVICE SUPPLY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110224531

3. Ngày thành lập: 06/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 34 thôn Thuận Tồn, Xã Đa Tồn, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0975861016

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
5.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép.	4669
7.	Khai thác gỗ	0220
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
9.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng thùng quần áo (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
11.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc là và quảng cáo trên không)	7310
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế website, trang trí nội ngoại thất, thiết kế tạo mẫu, thiết kế quảng cáo	7410

13.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt tại trụ sở)	0810
16.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
19.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
20.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
21.	Sản xuất giày, dép	1520
22.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
26.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
27.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
28.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
32.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ vàng, sừng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4789
34.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
35.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
37.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
38.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
39.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

